

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST

Ngày 15/8/2024

V/v “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hà Thía;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hoàng Bá;
2. Ông Đinh Đắc Tư.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lễ - Kiểm sát viên sơ cấp – Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Thúy V, sinh năm 1994 (có mặt).

Bị đơn: Ông Phan Văn S, sinh năm 1986 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau: Hôn nhân của bà và ông Phan Văn S là do mai mối, tìm hiểu khoảng hơn 01 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới ngày 01/01/2019, có đăng ký kết hôn ngày 04/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Bà và bị đơn chung sống hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, bị đơn không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên vui chơi với bạn bè nên vợ, chồng không có tiếng nói chung, hôn nhân không hạnh phúc. Bà V đã khuyên nhiều lần nhưng ông S không thay đổi nên bà bỏ về nhà mẹ ruột sống từ tháng 02/2024 và sống ly thân với ông S cho đến nay. Trong thời gian ly thân bị đơn có chủ động hàn gắn tình cảm

nhưng bà không đồng ý. Nay bà V không còn tình cảm nên xin ly hôn với ông S.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông S có 02 con chung tên Phạm Phú Q, sinh ngày 07/9/2019 và Phạm Phú T, sinh ngày 19/7/2021. Từ khi ly thân bà nuôi 02 cháu. Khi ly hôn, bà xin tiếp tục nuôi 02 con chung không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phan Văn S trình bày: Ông thống nhất với bà V về thời gian tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân là đúng. Nguyên nhân vợ, chồng mâu thuẫn cũng đúng nhưng bị đơn đã cố gắng thay đổi và mong muốn được hàn gắn tình cảm, vợ chồng đoàn tụ tiếp tục chung sống để nuôi con nên ông không đồng ý ly hôn với bà V.

Về con chung: Ông thống nhất với bà V có 02 chung là đúng. Trường hợp ly hôn ông xin nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa ông S đồng ý giao 02 con chung cho bà V trực tiếp nuôi, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng/đứa tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ: Ông thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà V được ly hôn với ông S. Về con, giao 02 cháu Phạm Phú Q, sinh ngày 07/9/2019 và Phạm Phú T, sinh ngày 19/7/2021 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, công nhận ông S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng/đứa tính từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Phan Văn S có nơi cư trú tại ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân của bà V và ông S là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo nguyên, bị đơn trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của ông, bà chủ yếu là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong xây dựng gia đình nên hôn nhân không hạnh phúc. Bị đơn cũng thừa nhận hôn nhân không hạnh phúc do ông không toàn ý chăm lo cho gia đình, tuy nhiên ông đã sửa đổi, mong muốn được hàn gắn với nguyên đơn. Nhưng nguyên đơn cương quyết xin ly hôn, không còn tình cảm với bị đơn; điều này cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu duy trì cuộc sống hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho ông S nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà V được ly hôn với ông S.

[3] Về con chung: Nguyên đơn, bị đơn thống nhất giao 02 con chung cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng, bị đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng/đứa tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[4] Về tài sản chung riêng và nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết trong vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 4, 5, 6, 28, 40, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Thúy V được ly hôn với ông Phan Văn S.

Về con chung: Giao 02 cháu Phạm Phú Q, sinh ngày 07/9/2019 và Phạm Phú T, sinh ngày 19/7/2021 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, công nhận ông S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng/đứa; tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho các đương sự, không ai được cản trở ông S thực hiện quyền này. Vì lợi ích con chung, nguyên đơn, bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Ngô Thị Thúy V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0006971 ngày 04/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ nên nguyên đơn không phải nộp thêm án phí.

Ông Phan Văn S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKS huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Hà Thía